TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2018/DS-ST
Ngày 17 - 8 - 2018
V/v Bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hữu Đoàn;

Ông Đoàn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa, thư ký tòa án Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2018/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2018 về bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2018/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Mỹ T, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: ấp A, xã Khánh T, huyện M, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: ấp A, xã Khánh T, huyện M, tỉnh Cà Mau.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại phiên hòa giải ngày 04 tháng 7 năm 2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Mỹ T trình bày:

Vào ngày mùng 9 tết năm 2018, chị D đến nhà chị và đánh chị làm chị phải nằm viện tại Trung tâm y tế huyện M từ ngày 25/2/2018 đến ngày 3/3/2018. Khi bị đánh chị bị rách áo và mất một chiếc bông tai, sự việc này chị có trình báo Công An xã. Chị yêu cầu chị Nguyễn Thị D bồi thường thiệt hại cho chị gồm 01 chiếc

bông tai vàng 18K trị giá 1.303.000 đồng; tiền một bộ quần áo trị giá 418.000 đồng; tiền thuốc và các khoản điều trị tổng cộng 1.956.900 đồng và tiền ngày công lao động, tiền ăn trong thời gian nằm viện 2 người trong 7 ngày là 2.800.000 đồng.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Vào ngày mùng 10 tháng giêng (nhằm ngày 25/02/2018) chị T điện thoại chưởi chị nên chị có đến nhà Tre hỏi cho ra chuyện, chị kêu Tre đi gặp chị Đèo để nói cho rõ sự việc, Tre không chịu đi, chị mới nắm tay Tre đi nhưng Tre không đi mà đánh chị nên chị xô chị T trúng bụi bông trang té xuống đất, rồi Tre leo lên bụng đánh chị, chị có đẩy chị T ngã, khi đó chị có quơ tay trúng chị T nhưng không biết trúng ở đâu, sau đó chị bỏ về. Sau khi đánh nhau, chị chỉ bị thương tích nhẹ, không có đi điều trị. Đối với yêu cầu của chị T, chị đồng ý bồi thường thuốc theo toa vé của bệnh viện là 1.956.900 đồng, chị không đồng ý bồi thường tiền ăn uống, đi lại, tiền ngày công lao động trong thời gian nằm viện, tiền quần áo, tiền bông tai bị mất theo yêu cầu của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa chị T và chị D được xác định tranh chấp dân sự về việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe và tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36, điểm d khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Các đương sự đều xác định vào khoảng 15 giờ ngày 25/02/2018 tại ấp A, xã Khánh T, huyện M, tỉnh Cà Mau trước sân nhà của chị Trương Mỹ T xảy ra việc đánh nhau giữa chị Nguyễn Thị D và chị Trương Mỹ T. Sau khi đánh nhau thì chị T bị thương ở vùng mặt. Chị T điều trị tại Trung tâm y tế huyện M, tỉnh Cà Mau từ ngày 25/02/2018 đến ngày 03/3/2018.

Đối với yêu cầu của chị T Hội đồng xét xử nhận thấy: việc dẫn đến đánh nhau là do chị D đi đến nhà chị T, thương tích của chị T là do chị D gây ra nên yêu cầu của chị T về bồi thường thiệt hại về sức khỏe là có căn cứ chấp nhận. Các khoản chi phí được chấp nhận theo quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự gồm: tiền thuốc theo toa vé trả là 1.956.900 đồng, chi phí mất thu nhập của người bệnh và người nuôi bệnh trong 7 ngày nằm viện được tính theo lao động phổ thông tại địa phương mỗi người 200.000 đồng/ngày x 07 ngày x 2 người = 2.800.000 đồng.

Về chiếc bông vàng 18K bị mất và áo bị rách chị T yêu cầu bồi thường thì thấy rằng chị T không có hóa đơn chứng từ để đối chiếu, xác định giá trị nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận theo yêu cầu của chị T.

Như vậy số tiền Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của chị T tổng cộng là 1.956.900 đồng + 2.800.000 đồng = 4.756.900 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án

còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường chiếc bông vàng 18K giá 1.303.000 đồng và quần áo là 418.000 đồng.

[3] Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Chị T phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trương Mỹ T đối với chị Nguyễn Thị D về bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe. Buộc chị Nguyễn Thị D trả cho chị Trương Mỹ T số tiền 4.756.900 (Bốn triệu, bảy trăm năm mươi sáu ngàn, chín trăm) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu chỉ chị T đối với chị D về bồi thường bông tai vàng 18K trị giá 1.303.000 đồng và quần áo trị giá 418.000 đồng.

[3] Về án phí: Chị Trương Mỹ T phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận là 300.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị D phải chịu số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND cùng cấp:
- Chi cục THADS huyện M;
- Lưu VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Việt Hằng